

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lều Văn

Bà Nguyễn Thị Hệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quyết thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hữu T**, sinh năm 1993 tại xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Đội S, thôn Đ2 thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu Y, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị U, sinh năm 1968; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Viết T2**, sinh năm 1995 tại xã Trung Nghĩa, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Đội S, thôn Đ2, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Viết T1, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993 tại xã QV, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã QV, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962 và con bà Đào Thị H1, sinh năm 1964; Chồng: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo H:** Luật sư Nguyễn Minh Hưng - Văn phòng luật sư Thanh Vũ thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 3, số 8, phố Quần Ngựa, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đông Đ

Địa chỉ: Thôn NT, xã MS, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Doãn B

Địa chỉ: Đội LM, thôn Đ2, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Trọng P

- Anh Trần Tiến Q

- Anh Trần Hữu Đ1

- Anh Trần Hữu H3

- Anh Vũ Đình N

Cùng địa chỉ: Đội S, thôn Đ2, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thùy L

Địa chỉ: BT, HT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị H5

Địa chỉ: Thôn TC, xã HC, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị H6

Địa chỉ: Đội S, thôn Đ2, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị L1

Địa chỉ: Thôn BK, xã TK, huyện VB, tỉnh Nam Định.

- Anh Lương Ngọc Th

Địa chỉ: Thôn NL, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thúy V

Địa chỉ: Số BP đường ĐT, pH LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 16/6/2019, Tổ công tác của Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng Vip 302 quán Karaoke Bạch Dương ở số 47 đường NTT, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra phát hiện trong phòng có 11 đối tượng đang có biểu hiện nghi vấn sử dụng chất ma túy gồm: Vũ Việt T2, Trần Hữu T, Nguyễn Trọng P, Trần Hữu Đ1, Trần Tiến Q, Trần Doãn B, Trần Thị H6, Nguyễn Đông Đ, Nguyễn Thùy L, Nguyễn Thị H5, Phạm Thị L1.

Mở rộng hiện trường, Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện Trần Hữu H3 và Vũ Đình N đang ngồi ở ghế tầng 1 của quán Karaoke Bạch Dương có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mời H và N về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ dưới nền phòng hát cạnh chân Vũ Viết T2: 01 túi nilong viền đỏ KT (4x6,5)cm có chứa chất bột kết tinh màu hồng nhạt (niêm phong ký hiệu số 01) và 01 túi nilon viền màu xanh KT(2,5x3)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu 02).

- Thu giữ trên bàn trong phòng hát: trong 01 gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh KT(10x3,5)cm có 01 cục chất bột kết tinh màu hồng (niêm phong ký hiệu 03); 01 đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 26cm; 01 thẻ ATM ghi ngân hàng Agribank mang tên “Trần Hữu T”; 01 ống hút hình trụ tròn được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, được cố định hai đầu bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá có chữ “Thăng Long”.

- Thu giữ trong phòng VIP 302: 06 vỏ chai bia Saigon Special; 05 vỏ lon CocaCola; 06 vỏ chai nước khoáng nhãn hiệu ORIS; 38 quả bóng bay màu đen chưa được bơm khí; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 bình khí nén màu vàng bằng kim loại có KT (68x14)cm; 01 giắc nối màu hồng chiều dài 8cm của điện thoại có chữ Iphone dùng để nối với dây loa; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, mặt dưới màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt, số IMEI: 355837089962977 thu giữ khi đang hoạt động bật nhạc và kết nối với loa phòng hát (Mã số 070795) (thu giữ của Trần Hữu Đ1); 02 bật lửa ga bằng nhựa đã qua sử dụng (một cái màu tím, một cái màu hồng); 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Red Bull.

- Thu giữ của Vũ Viết T2: 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX; màu sơn: đen, đỏ, biển số 89B1 - 562.08, số khung RLHZA3820GY049249, số máy ZA38E - 0157993; 01 điện thoại di động có chữ Samsung, màu trắng, lắp số IMEI: 356646/10/062848/6; IMEI: 356647/10/062848/4; sim thuê bao số 0963453363.

- Thu giữ của Trần Hữu T: 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động có chữ Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng sữa, số Seri F2LV8DLPHG06 lắp sim thuê bao số 0822727577; 01 xe máy Yamaha Ecxiter Biển số 89B1 – 651.45, số khung RLCUG0610JX650890, số máy G3D4E - 677816; số tiền 7.500.000đ.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, số IMEI 353291074698224, lắp sim thuê bao số 0961422993, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền 250.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Tiến Q: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Ecxiter màu xanh, trắng, Biển số 89H1 - 074.69, số khung RLCE55P10DY2202, số máy 55P1 - 22047; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 35835306343526, lắp sim thuê bao số 0357629091; 01 chiếc điện thoại có chữ Nokia, số IMEI 351546006700884, lắp sim thuê bao số 0962196708.

- Thu giữ của Trần Hữu Đ1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, bạc biển số 89B1 - 594.94, số khung RLHJF6301F2216932, số máy JF63B - 1570613 (Bút lục số 95)

Ngày 17/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H ra Lệnh khám xét số 01, 02, 03 đối với chỗ ở của Vũ Viết T2, Trần Hữu T và Nguyễn Thị H. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 393/PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ghi số 01, có tổng khối lượng là: 0,278g (Không thấy hai bảy tám gam), là ma túy, là loại **MDMA**.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số 02, có tổng khối lượng: 0,200g (Không thấy hai không không gam), là ma túy, là loại **Ketamine**.

- Mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ghi số 03, có tổng khối lượng là: 0,149g (Không thấy một bốn chín gam), là ma túy, là loại **MDMA**.

Hoàn lại 0,206g MDMA trong niêm phong ghi số 01; 0,158g Ketamine trong niêm phong ghi số 02 và 0,119g MDMA trong niêm phong ghi số 03.

Tại Kết luận giám định số 3905/C09 -P4 ngày 12/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 01 bình kim loại màu vàng gửi giám định bên trong đã hết khí.

Tại Phiếu xét nghiệm và Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/6/2019 của Trung tâm Y tế thành phố H xác định các đối tượng gồm: Trần Hữu T, Vũ Đình N, Trần Hữu Đ1, Trần Doãn B, Vũ Viết T2, Hoàng Phương Th, Nguyễn Thị H5, Trần Hữu H3, Nguyễn Thùy L, Phạm Thị L1, Nguyễn Trọng P, Trần Tiến Q, Nguyễn Đông Đ đều dương tính với chất ma túy tổng hợp. Riêng Lương Ngọc Th, kết quả âm tính với chất ma túy tổng hợp. Các đối tượng trên đều không nghiện ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Viết T2 khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2019 T2, T, Nguyễn Thị H5 và Trần Hữu H3, cùng ngồi uống bia tại khu vực Cầu Mới, thuộc thôn Đ2, TN, thành phố H, Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T có rủ T2 cùng sử dụng ma túy tổng hợp. T nói với T2 “*Tôi say rồi, anh em mình đi hát, đi chơi một tý, ông có biết chỗ nào lấy được đồ không*”. T2 trả lời “*Để tôi hỏi xem có chỗ nào lấy được đồ không đã*”. Sau đó, T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H (tên TH gọi là Ng), sinh năm 1993, trú tại: QV, AT, Hưng Yên nhờ H mua hộ 10 viên ma túy tổng hợp “keo” với giá 4.000.000 đồng và nửa chỉ ma túy “ke” với giá 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mua ma túy là 6.000.000 đồng. Tại khu vực Cầu Mới, T2 có nhắn tin Facebook rủ Vũ Đình N, sinh năm 1988, trú tại: Đ2, TN, thành phố H, Hưng Yên, Trần Tiến Q và Trần Đoàn B đến quán Karaoke Bạch Dương để hát và sử dụng ma túy. T có bảo H3 đến quán Karaoke Bạch Dương để thuê phòng hát thì H3 rủ Trần Hữu Đ1 đi cùng mình. Đến khoảng 22 giờ 23 phút cùng ngày, H nhắn tin bảo T2 đến quán Karaoke KTV, địa chỉ: thôn TL, xã TN, thành phố H để đưa tiền trước cho H. Thấy nói

vậy T2 bảo T đưa tiền để T2 đi mua ma túy thì T lấy 01 ví giả da màu nâu bên trong có tiền của mình đưa cho T2. Sau đó, T2 dùng xe máy biển số 89B1-562.08 của T2 chở H5, còn T2 đi xe máy biển số 89B1 - 651.45 một mình đến khu vực cách cửa quán Karaoke KTV khoảng 30m thì dừng lại. Tại đây, T2 đi bộ đến trước cửa quán Karaoke KTV rồi đưa cho H 6.000.000 đồng (là tiền T2 lấy trong ví của T) để mua ma túy. H cầm tiền và bảo T2 đợi. Thấy vậy, T2 đi ra vị trí của H đứng chờ còn T đi xe máy đến đón H để rủ đi chơi cùng. Khoảng 15 phút sau, H nhắn tin lại cho T2 nội dung bảo T2 là đã lấy được ma túy, lượng ma túy nhiều hơn nửa chỉ và yêu cầu T2 trả thêm 400.000 đồng nữa. T2 đồng ý sau đó đi đến trước cửa quán KTV thì H đi ra đưa cho T2 01 túi nilon bên trong có 10 viên ma túy “kẹo” (viên nén màu hồng) và 01 túi nilon nhỏ hơn chứa ma túy “ke” (chất dạng tinh thể màu trắng). T2 bỏ túi nilon chứa ma túy “kẹo” và “ke” này vào trong túi quần đang mặc trên người rồi quay lại vị trí của Hương. Đến khoảng hơn 23 giờ, T2 lên xe máy chở H đến ngã tư Chợ Gạo, pH An Tảo, thành phố H thì gặp T đang đi xe máy chở Huế, Trần Tiến Q đang đi xe máy biển số 89H1 - 074.69 chở Nguyễn Trọng P. Cả 6 người cùng đi đến quán Karaoke Bạch Dương vào phòng 302 thì gặp Trần Hữu Đ1 đang ở trong phòng. Sau đó, Hậu và Nam cũng đến phòng VIP 302. Tại đây, T2 có bỏ túi nilon chứa ma túy “kẹo” ra đưa cho Dũng, T mỗi người 01 viên ma túy “kẹo”; Hậu, Phiến, Quân, Thảo, Hương mỗi người một 1/2 viên ma túy kẹo. Những người này đều sử dụng hết số ma túy “kẹo” của T2 đưa cho dưới hình thức uống kèm với nước ở trong phòng và nghe nhạc trong phòng hát. Sau đó, T2 tiếp tục bỏ túi nilon chứa ma túy “ke” ra và đổ ra đĩa sứ ở trong phòng hát. (Đĩa sứ là do T2 bảo nhân viên mang lên phòng). T2 mượn 01 thẻ ATM của T để miết ma túy “ke” và lấy bật lửa gas hơi nóng đốt đĩa sứ gọi là “xào ke” còn Quân lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành hình ống hút sau đó cố định hai đầu bằng hai vỏ đầu lọc của thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để hút ma túy “ke”. Sau khi xào ke xong, T2 để đĩa sứ chứa ma túy “ke” ở trên bàn uống nước thì Quân, Nam, Dũng, Thảo, Phiến, Hương đều sử dụng ma túy ke dưới hình thức hút. Lúc sau có Trần Đoàn Bạch và Nguyễn Đồng Độ đi vào phòng 302. T2 có lấy ma túy kẹo trong túi nilon ra đưa cho Bạch và Độ mỗi người 01 viên. Bạch đã uống hết 01 viên ma túy kẹo kèm với đồ uống ở trong phòng, còn Độ uống 1/2 viên, còn 1/2 viên còn lại Độ để vào gạt tàn thuốc lá trên mặt bàn trước mặt Độ. Sau đó, Nguyễn Thùy L và Phạm Thị L1 đi đến phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương để phục vụ hát. Tại đây, T2 có đưa cho Linh và Lan mỗi người nửa viên ma túy kẹo. Linh và Lan đều uống kèm với nước trong phòng hát. Khi mọi người đang sử dụng ma túy và nghe nhạc tại trong phòng hát thì H đang phục vụ hát từ phòng 301 đi sang phòng 302 tìm Tuyền. T2 đưa cho H 01 viên ma túy “kẹo” thì H cầm lấy đi về phòng 301 bỏ viên ma túy kẹo vào cốc CocaCola để trên bàn để uống. Đến 00h50 ngày 16/6/2019, tổ công tác Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương thì phát hiện ra vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2019 Thảo, Tuyền, Hương và Hậu cùng ngồi uống bia tại khu vực Cầu Mới, thuộc thôn Đào Đặng, Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T rủ T2 cùng sử dụng ma túy tổng hợp và T2 đồng ý. T2 hỏi T “lấy

những loại nào” thì T nói “*lấy nửa chỉ ke và 10 viên kẹo*”. T2 nói “*tôi không có tiền đâu*”. T đưa cả ví cho T2 và nói “*cứ đi lấy đi hết bao nhiêu thì hết*”. Sau đó T2 chở Hương đi lấy hàng, T bảo Hậu lên thuê phòng ở quán karaoke Bạch Dương trước. T đi ra cầu gần Chợ Đầu để đứng chờ T2 đi lấy hàng về. Một lúc sau T2 chở Hương qua chỗ T rồi cả ba đi về quán Karaoke Bạch Dương. Khi lên phòng 302 T thấy Đ trong phòng nên nghĩ Hậu đã gọi Đ. T2 trả ví cho T và nói “*lấy được hàng rồi hết 6.000.000*”. Sau đó có B, P, Q và mấy người thanh niên nam nữ nữa T không nhớ tên nhưng đoán là bạn của T2 cũng lên phòng 302. Tại phòng 302 T2 bỏ “*kẹo*” ra chia cho mọi người. T2 đưa T 01 viên “*kẹo*”. T đã sử dụng hết viên “*kẹo*” này. Sau đó T2 bỏ “*ke*” ra đĩa và mượn T chiếc thẻ ATM để xào “*ke*” xong để trên bàn ai thích thì đến hít. T cũng ra hít một đường sau đó ra nghe nhạc tiếp. Một lúc sau có người mang bình khí để bơm vào quả bóng hay còn gọi là “*bóng cười*” cùng túi bóng. T thấy có người sử dụng nhưng T không sử dụng. Đến 00h50 ngày 16/6/2019, tổ công tác Công an TP Hưng Yên tiến hành kiểm tra hành chính phòng 302 quán Karaoke Bạch Dương thì phát hiện và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 15/6/2019 T2 có dùng số máy 0963453363 gọi cho H (tên gọi khác là N) để nhờ mua ma túy gồm 1/2 chỉ ketamin và 10 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp - kẹo). H đồng ý và gọi điện qua ứng dụng Messenger cho D (nhà ở KĐ) với nickname là “*Dương Tùng*” nói có người hỏi mua 1/2 chỉ ketamin và 10 viên “*kẹo*” anh mang lên cho em. D đồng ý sau đó nhắn tin qua ứng dụng Messenger thống nhất giá với H là 1/2 chỉ ketamin là 2.000.000 đồng và 10 viên “*kẹo*” giá 4.000.000 đồng. D nói với H sẽ cho thêm một ít ke vào chỗ 1/2 chỉ ketamin nên H báo giá lại với T2 là 2.400.000 đồng. T2 đồng ý. Khoảng 30 phút sau D đến quán Karaoke KTV ở gần chợ Đầu - Trung Nghĩa - Tp Hưng Yên gặp H đưa 01 túi nilong to bên trong có chứa 10 viên “*kẹo*” hình tam giác màu hồng nhạt và 01 túi nilong bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng H nhận biết đó là Ketamin. H mang vào nhà vệ sinh của quán karaoke KTV cất giấu sau đó gọi điện cho T2 đến nhận ma túy. T2 đi đến trước cửa quán KTV thì H đi ra đưa cho T2 01 túi nilon bên trong có 10 viên ma túy “*kẹo*” (viên nén màu hồng) và 01 túi nilon nhỏ hơn chứa ma túy “*ke*” (chất dạng tinh thể màu trắng). T2 đưa H 6.000.000 đồng và còn nợ lại 400.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy H bán cho Tuyên, H khai mua của một người đàn ông tên D ở KĐ nhưng không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Đây là lần đầu tiên H mua ma túy của D. Sau khi nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger cho D thì H đã xóa hết tin nhắn. Việc mua bán ma túy không có ai chứng kiến, nên không có căn cứ xác minh làm rõ người đàn ông này.

Đối với Nguyễn Thị H5 là người Vũ Viết T2 chở đi cùng khi đi mua ma túy của H. Khi gần đến quán Karaoke KTV thì T2 dừng xe và bảo H5 đứng đợi còn T2 một mình ra trước cửa quán karaoke KTV để gặp H. Do khoảng cách xa nên H5 chỉ nhìn thấy T2 và H trao đổi vật gì đó nhưng không biết đó là ma túy và T2 cũng không nói cho Hương biết gặp H để mua ma túy nên không xem xét, xử lý hình sự đối với H5.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 02/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại cho Trần Tiến Q: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Ecxiter màu xanh, trắng, Biển số 89H1 - 07469; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim thuê bao số 0357629091; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia lắp sim thuê bao số 0962196708 và trả lại cho Trần Hữu Đ1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade màu đen, bạc biển số 89B1 - 59494. Anh Q và anh Đ là chủ hợp pháp của các tài sản trên đã nhận lại các tài sản này và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra Vũ Viết T2, Trần Hữu T, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-TPHY ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Trần Hữu T, Vũ Viết T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo không thắc mắc nội dung bản cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của mình.

- Quan điểm của đại diện VKSND thành phố H:

+ Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 00 tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Viết T2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019.

+ Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định; Tịch thu, tiêu hủy 06 vỏ chai bia Saigon Special, 05 vỏ lon Cocacola, 06 vỏ chai nước khoáng nhãn hiệu ORIS, 38 quả bóng bay màu đen chưa được bơm khí, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01 bình màu vàng bằng kim loại có KT (68x14)cm, 01 giắc nối màu hồng chiều dài 8cm của điện thoại có chữ Iphone dùng để nối với dây loa, 02 bật lửa ga bằng nhựa đã qua sử dụng (một cái màu tím, một cái màu hồng), 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Red Bull, 01 thẻ ATM ghi ngân hàng Agibank mang tên “Trần Hữu T”, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh KT (10x10x3,5) cm; Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động có chữ Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số

0963453363 của bị cáo Vũ Viết T2 và 01 điện thoại di động có chữ Iphone, lắp sim thuê bao số 0961422993, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 250.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H; Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX; màu sơn: đen, đỏ, biển số 89B1 - 562.08 cho Vũ Viết T2; Trả lại 01 điện thoại di động có chữ Iphone, mặt dưới màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt cho Trần Hữu Đ1; Trả lại 01 điện thoại di động có chữ Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng sữa, lắp sim thuê bao số 0822727577; 01 xe máy Yamaha Ecxiter Biển số 89B1 - 651.45; 01 ví giả da màu nâu và số tiền 7.500.000 đồng cho Trần Hữu T.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 15/6/2019 tại trước cửa quán Karaoke KTV thuộc Xã TN - Thành phố H, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,427g (*Không thấy hai bảy tám gam*) ma túy loại MDMA; 0,200g (*Không thấy hai không không gam*) ma túy loại Ketamine cho Vũ Viết T2 để kiểm lời.

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 15/6/2019 đến 00 giờ 50 phút ngày 16/6/2019 tại quán Karaoke Bạch Dương ở số 47 đường NTT, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên Trần Hữu T và Vũ Viết T2 đã có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Nguyễn Trọng P, Trần Hữu Đ1, Trần Tiến Q, Trần Doãn B, Nguyễn Đông Đ, Nguyễn Thị H5, Phạm Thị L1, Vũ Đình N, Trần Hữu H3, Nguyễn Thị H5, Trần Thị H6 (sinh ngày 02/6/2003), Nguyễn Thùy L (sinh ngày 02/11/2004) (là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) thì bị Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,427g ma túy loại MDMA và 0,200g ma túy, là loại Ketamine.

Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Hữu T và Vũ Viết T2 đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Thị H, Trần Hữu T và Vũ Viết T2 về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai cáo thành khẩn khai nhận tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H có ông ngoại là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến công hạng nhì; Bị cáo T2 có bố đẻ là người có thành tích trong chiến đấu được tặng kỷ niệm chương vì vậy bị cáo T2 và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy: Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

* Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Hành vi phạm tội của bị cáo T và Cường đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của mình và đều hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn thói ăn chơi đua đòi, các bị cáo đã nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Đồng thời còn rủ rê một số đối tượng khác tham gia, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Điều này thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục. Xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục sau này không tái phạm.

Do vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Trần Hữu T là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền cho Vũ Viết T2 đi mua ma túy về sử dụng, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên T giữ vai trò chính. Tiếp theo là Vũ Viết T2, khi được T rủ rê đã trực tiếp đi mua ma túy, chia ma túy “kẹo” cho các đối tượng khác, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, “xào ke” và bung đĩa ke cho người khác sử dụng nên T2 đồng phạm với vai trò thực hành. Do bị cáo T là vai trò chính nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T2.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sau khi bị tạm giam đều không còn thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc xe mô tô thu của bị cáo T và T2; 01 điện thoại di động, 01 ví giả da và số tiền 7.500.000 đồng thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động thu của Trần Hữu Đ1, đây là những vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo T, T2 và anh Đ1.

- Đối với 0,206g MDMA, 0,158g Ketamine và 0,119g MDMA được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 06 vỏ chai bia, 05 vỏ lon CocaCola, 06 vỏ chai nước khoáng, 38 quả bóng bay, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 bình màu vàng bằng kim loại, 01 giắc nối của điện thoại, 02 bật lửa ga, 01 vỏ lon nước ngọt, 01 thẻ ATM, 01 đĩa sứ, 01 gạt tàn thuốc. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, các vật chứng này không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo T2 và H, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 250.000 đồng thu của bị cáo H, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu T;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Viết T2;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Hữu T và Vũ Viết T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu T 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019.

Bị cáo Vũ Viết T2 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019.

Bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 Phong bì hoàn mẫu giám định. Bên trong có 0,206g MDMA, 0,158g Ketamine và 0,119g MDMA.

+ 06 vỏ chai bia Saigon Special, 05 vỏ lon Cocacola, 06 vỏ chai nước khoáng nhãn hiệu ORIS, 38 quả bóng bay màu đen chưa được bơm khí, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01 bình màu vàng bằng kim loại có KT (68x14)cm, 01 giắc nối màu hồng chiều dài 8cm của điện thoại có chữ Iphone dùng để nối với dây loa, 02 bật lửa ga bằng nhựa đã qua sử dụng (một cái màu tím, một cái màu hồng), 01 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Red Bull, 01 thẻ ATM ghi ngân hàng Agibank mang tên “Trần Hữu T”, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh KT (10x10x3,5) cm.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 điện thoại di động có chữ Iphone mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng sữa, lắp sim thuê bao số 0822727577; 01 xe máy Yamaha Ecxiter Biển số 89B1 - 651.45; 01 ví giả da màu nâu và số tiền 7.500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Viết T2 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX; màu sơn: đen, đỏ, biển số 89B1 - 562.08.

- Trả lại 01 điện thoại di động có chữ Iphone, mặt dưới màu trắng, mặt sau màu hồng nhạt cho Trần Hữu Đ1.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động có chữ Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số 0963453363 của bị cáo Vũ Viết T2 và 01 điện thoại di động có chữ Iphone, lắp sim thuê bao số 0961422993, điện thoại đã qua sử dụng số tiền 250.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trọng lượng theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS-TPHY ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Hữu T, Vũ Viết T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý